TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16 /2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 08 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2023, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*. Theo Quyết định mở phiên họp số 52/2023/QĐMPH-HNGĐ ngày 28/02/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh **Hoàng Anh T**, sinh ngày 05/06/1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Phượng H, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Nhật Bản.

2. Chị **Phạm Thị H,** sinh ngày 13/10/1995.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Phượng H, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Nhật Bản.

Người được anh T, chị H ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Phượng H, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Phượng H, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Anh T, chị H, bà B đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Phạm Thị H; đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Hoàng Anh T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 28/08/2014.Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do năm 2018 anh T sang Nhật Bản lao động, mỗi người ở một nơi dẫn đến vợ chồng rạn nứt tình cảm, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Năm 2019 chị H cũng sang Nhật Bản lao động nhưng vợ chồng không sống cùng nhau. Nay chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

- Về con chung : Chị H và anh T có một con chung là Hoàng Ngọc A, sinh ngày 16/01/2015. Hiện nay cháu A đang ở với bà ngoại là Nguyễn Thị B. Ly hôn chị H, anh T thỏa thuận chị H nuôi con. Do điều kiện cả hai đang lao động tại Nhật Bản, nên chị H ủy quyền cho mẹ đẻ là Nguyễn Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H là 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Hiện tại chị H đã về Việt Nam để thực hiện thủ tục ly hôn. Anh T hiện đang lao động tại Nhật Bản và đã có đơn ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (có xác nhận của Tổng lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Osaka – Nhật Bản), đồng thời ủy quyền cho bà B giao nhận các văn bản. Bà B đồng ý nhận ủy quyền của anh T và đã thông báo các văn bản của Tòa án cho anh T biết. Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn như đã trình bày trong đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B có quan điểm đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc A trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam. Bà đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Cháu Hoàng Ngọc A là con chung của chị H và anh T có quan điểm được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Trong thời gian mẹ không có ở Việt Nam cháu có nguyện vọng được ở với bà ngoại là Nguyễn Thị Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Hoàng Anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị H. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh T, chị H giao cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 16/01/2015 cho chị H nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H là 2.000.000đ/tháng. Trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu A cho bà Nguyễn Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng. Về lệ phí: Anh Hoàng Anh T phải chịu lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Anh T đều có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại: Thôn Phượng H, xã Cẩm H, huyện G, tỉnh Hải Dương. Hiện anh T, chị H đều sinh sống tại Nhật Bản. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Chị Phạm Thị H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc A trong thời gian chị không ở Việt Nam, nên Tòa án xác định bà B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H, anh T, bà B đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Anh T được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương ngày 28/08/2014, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng

bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay anh T, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhân thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Anh T có một con chung là Hoàng Ngọc A, sinh ngày 16/01/2015, hiện nay cháu A đang ở với bà ngoại. Ly hôn chị H, anh T thỏa thuận chị H nuôi con, trong thời gian chị H không ở Việt Nam, chị ủy quyền cho mẹ đẻ là Nguyễn Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Xét thấy, nội dung các đương sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, do vậy có căn cứ chấp nhận. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H 2.000.000đ/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Trong thời gian chị H không ở Việt Nam, tạm giao cháu A cho bà Nguyễn Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Hoàng Anh T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T, giao cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 16/01/2015 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/1tháng kể từ tháng 03/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh T không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

3.Về lệ phí: Anh Hoàng Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà Biên đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003918 ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã C;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền